

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 10 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bồng

Ông Vì Đình Yêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1990 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: bản X, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đình Văn May; con bà: Lò Thị Sáng; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Ngày 18/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tiền sự: ngày 20/6/2022, bị Công an xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 02/8/2022 được bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị Piếm, sinh năm 1979; nơi cư trú: bản Tật, xã Tường Tiến, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 27/7/2022, bị cáo H đang ở khu vực thị trấn Phù Yên thì thấy điện thoại có cuộc gọi nhỡ (số thuê bao 0359.327.857). Bị cáo H gọi lại thì

thấy anh Cầm Văn Quán, sinh năm 1994, nơi cư trú: bản Bùa Chung 2, xã Tường Phù, huyện Phù Yên nghe máy. Anh Quán hỏi bị cáo H có mua được ma túy không thì đi mua 400.000 đồng về cùng nhau sử dụng thì bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo H gọi điện thoại vào số thuê bao 0862.146.829 của một người đàn ông tên là Nguyễn (không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 400.000 đồng ma túy và hẹn gặp nhau ở khu Công ty giày da thuộc Tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên để giao ma túy, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 26AA-261.37 nhãn hiệu DAELIM- Wave ra gặp anh Quán để lấy tiền. Bị cáo H cầm tiền anh Quán đưa rồi điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn và mua được với Nguyễn 01 ma túy (Heroine) hết số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H chia ra thành 02 gói nhỏ, bên ngoài đều gói bằng giấy màu trắng rồi cất giấu ở hai bên túi áo chống nắng đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến bản Đông, xã Tường Phù, huyện Phù Yên thì bị Công an xã Tường Phù, huyện Phù Yên bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 11-13): Gói chất bột màu trắng thứ nhất thu giữ của H có khối lượng 0,070 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,070 gam (ký hiệu H1) gửi giám định. Gói chất bột màu trắng thứ hai thu giữ của H có khối lượng 0,067 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,067 gam (ký hiệu H2) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 1307/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 21-22): Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định H1=0,070 gam, H2= 0,067 gam; loại Heroine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,137 gam, loại Heroine (khối lượng ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS-PY ngày 17 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang; 02 mảnh giấy màu trắng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, bên trong có 02 sim điện thoại số thuê bao 0379832194, 0344652845. Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lò Thị Piếm 01 xe mô tô biển kiểm soát: 26AA-261.37 nhãn hiệu DAELIM-Wave màu đen bạc.

Bị cáo H trình bày ý kiến nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị Piêm vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình 01 xe mô tô biển kiểm soát: 26AA-261.37 nhãn hiệu DAELIM- Wave màu đen bạc.

Kết thúc tranh luận, bị cáo H trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi cất giữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng (bút lục 01-06), biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo H (bút lục 142-165) cũng như tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ đều thể hiện gói ma túy cơ quan công an thu giữ là của H, mục đích để sử dụng. Việc bị cáo khai tiền mua ma túy (400.000 đồng) là của anh Cầm Văn Quán đưa cho bị cáo đi mua ma túy để cùng sử dụng là không có căn cứ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ. Từ việc phân tích đánh giá các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã có hành vi cất giấu 02 gói Heroine nhằm để sử dụng. Căn cứ kết luận giám định thì khối lượng Heroine bị cáo H phải chịu trách nhiệm là 0,137 gam.

Theo tinh thần tiêu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *“Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”*. Như vậy, hành vi cất giấu 02 gói Heroine nhằm mục đích để sử dụng của H đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Bị cáo H là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình

sự, hành vi phạm tội lần này của bị cáo H thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: o) Tái phạm nguy hiểm.*”

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo H có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự. Bản thân là người nghiện ma túy, đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3.3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai báo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

[3.5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 97-99). Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang; 02 mảnh giấy màu trắng (đựng trong phong bì đã niêm phong) là vật không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, bên trong có 02 sim điện thoại số thuê bao 0379832194, 0344652845, bị cáo H khai sử dụng liên lạc tìm mua ma túy, là vật chứng dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 26AA-261.37 nhãn hiệu DAELIM-Wave màu đen bạc, xác định là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Piếm (là di ruột của bị cáo H). Việc H sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy chị Piếm không được biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe cho chị Piếm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần ghi nhận. (BL số: 253 - 280).

Đối với anh Cầm Văn Quán, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã triệu tập, lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa bị cáo H và anh Quán. Tuy nhiên, anh Quán không thừa nhận việc đưa tiền cho bị cáo H để đi mua ma túy. Đối với số điện thoại 0359.327.857 bị cáo H khai do anh Quán gọi đến, qua điều tra xác định đây là số điện thoại của anh Đinh Văn Dũng, sinh năm 1976, nơi cư trú: bản Ao, xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Anh Dũng không cho ai mượn điện thoại và cũng không quen biết H. Ngoài lời khai của bị cáo H, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc anh Quán có liên quan đến hành vi phạm tội của H. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Quán. (BL số: 189 - 194, 215 - 216).

Đối với người đàn ông tên Nguyễn (không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể), bị cáo H khai liên hệ mua ma túy thông qua số điện thoại 0862.146.829. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã xác minh đây là số điện thoại của anh Đinh Văn Phi, sinh năm 1992, nơi cư trú: bản Hợp Bông, xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên. Anh Phi xác định không cho ai mượn điện thoại và cũng không quen biết với H. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với “Nguyễn” (BL số: 166 - 169, 205 - 206).

[5] Về án phí, Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 06 (sáu) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày người bị kết án vào trại giam chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang; 02 mảnh giấy màu trắng (đựng trong phong bì đã niêm phong).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, bên trong có 02 sim điện thoại số thuê bao 0379832194, 0344652845 của bị cáo H.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lò Thị Piếm 01 xe mô tô biển kiểm soát: 26AA-261.37 nhãn hiệu DAELIM- Wave màu đen bạc.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo H được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/11/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

